

Số: 38/2019/HSST

Ngày: 17 – 5- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Cường Thịnh
2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/HSST-QĐ ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG H, sinh năm 1981 tại Bình Phước; Nơi cư trú: tổ 4, khu phố a, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim P; vợ Nguyễn Thị Cẩm H; con có 01 người sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Phi Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: tổ 8, khu phố b, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Đặng Phi L, sinh năm 1979; Nơi cư trú: tổ 6, khu phố b, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Trương Thanh S, sinh năm 1978; Nơi cư trú: tổ 9, khu phố b, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

3. Trương Tấn Đ, sinh năm 1982; Nơi cư trú: tổ 1, ấp 2, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

4. Lê Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: khu phố b, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

5. Trần Thị Huỳnh H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: tổ 8, khu phố d, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

6. Đoàn Thị N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: tổ 8, khu phố c, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

7. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977; Nơi cư trú: tổ 9, khu phố a, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19 tháng 8 năm 2017, Trần Phi Q chở hai con vào ăn ốc bò ở quán lẩu dựng bò “Bờ Kênh” tại tổ 9, khu phố b, thị trấn C, huyện Ch của anh Trương Thanh S làm chủ, Q gọi 02 xị rượu ngồi uống một mình. Vì nhà của Q cách quán khoảng 200 mét, nên sau khi 02 con của Q ăn xong thì đi bộ về nhà trước. Do Q đã say nên ngồi chửi một số người khách tại quán. Lúc này, Nguyễn Trung H đang ăn, uống rượu cùng bạn tại bàn bên cạnh. Q nhìn sang H chửi tục như: Đồ chó ăn nhậu, chó mà biết nghe điện thoại.... Nghe vậy, H nói Q: “Mày về đi, đừng ở đây chửi hoài là có chuyện đó”. Lúc này, Q đi tới chỗ H hỏi: “Mày muốn gì?”. Thấy Q định đánh mình, H lấy 01 cái chén sành dùng để đựng mủ cao su trên cây cao su cách chỗ H đứng khoảng 03 mét đánh 01 cái trúng vào đầu của Q. Lúc này, anh S đang đứng bên trong quán nghe xô xát, chạy ra thì thấy Q ôm đầu nhưng không thấy chảy máu. Anh S dìu Q đi ra khỏi quán để Q đi bộ về nhà. Đến ngày 21 tháng 8 năm 2017, Q không nói chuyện được, mệt và được gia đình đưa đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Qua chẩn đoán, phát hiện Q bị dập não nên phải nhập viện điều trị đến ngày 07 tháng 9 năm 2017, Q được xuất viện.

Tại kết luận giám định số: 323/2017 ngày 12 tháng 10 năm 2017, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương xác định: Trần Phi Q bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%.

Vật chứng vụ án: Đối với cái chén sành đựng mủ cao su mà Nguyễn Trung H dùng gây thương tích cho anh Trần Phi Q, chén đã bị vỡ nên anh Trương Thanh S đã quét dọn, không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 16/Ctr-VKS ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không

có tiền án, tiền sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo xin lỗi người bị hại. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại và người làm chứng có đơn xin vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19 tháng 8 năm 2017 tại quán lẩu “Bờ Kênh” thuộc tổ 9, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước Nguyễn Trung H đang ngồi nhậu cùng một số người bạn thì Trần Phi Q ngồi bên cạnh chửi bới, H kêu Q đi về đừng có chửi lung tung thì Q chửi Nguyễn Trung H và xông đến để đánh H, Q vừa xông đến thì Nguyễn Trung H đứng dậy tay cầm chén sành mủ cao su ngay bên cạnh đánh 01 cái vào đầu anh Trần Phi Q. Tại kết luận giám định xác định bị hại Trần Phi Q bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%. Hành vi dùng chén bằng sành là “hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho người bị hại anh Trần Phi Q với tỷ lệ thương tật là 21% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Q hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật này thì tội “Cố ý gây thương tích” có mức hình phạt nhẹ hơn nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào

điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là lao động chính của gia đình. Người bị hại cũng có một phần lỗi khi chửi bị cáo và xông đến đòi đánh bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đề nghị trong luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với cái chén sành đựng mủ cao su mà Nguyễn Trung H dùng gây thương tích cho anh Trần Phi Q, chén đã bị vỡ nên anh Trương Thanh S đã quét dọn, không tìm thấy.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng

